

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Vật lý; Chuyên ngành: Khoa học vật liệu

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Phúc Dương

2. Ngày tháng năm sinh: 20/08/1971; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Phường Vĩ Dạ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Số 2, ngách 299/48, đường Hoàng Mai, Phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Viện Đào tạo Quốc tế về Khoa học Vật liệu (ITIMS), Đại học Bách khoa Hà Nội (ĐHBKHN), Đại Cồ Việt, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0915527063;

E-mail: duong@itims.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2004 đến năm 2008: Giảng viên tại Viện đào tạo quốc tế về khoa học vật liệu (ITIMS) - Trường đại học Bách Khoa Hà Nội

Từ năm 2008 đến năm 2018: Phó Viện trưởng tại Viện đào tạo quốc tế về khoa học vật liệu (ITIMS) - Trường đại học Bách Khoa Hà Nội

Từ năm 2018 đến năm 2020: Phụ trách Viện, Viện trưởng, Giám đốc viện tại Viện đào tạo quốc tế về khoa học vật liệu (ITIMS) - Trường đại học Bách Khoa Hà Nội

Chức vụ: Hiện nay: Giám đốc Viện; Chức vụ cao nhất đã qua: Giám đốc Viện

Cơ quan công tác hiện nay: Viện đào tạo quốc tế về khoa học vật liệu (ITIMS) - Trường đại học Bách Khoa Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: Số 1, Đường Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 02438680787

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 7 năm 1992, ngành: Hóa học, chuyên ngành: Hóa học

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường ĐH Tổng hợp Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 14 tháng 12 năm 1995, ngành: Khoa học vật liệu, chuyên ngành: Khoa học vật liệu

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trung tâm đào tạo quốc tế về khoa học vật liệu, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 24 tháng 10 năm 2002, ngành: Vật lý, chuyên ngành: Vật lý chất rắn

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường ĐH Tổng hợp Amsterdam, Hà Lan

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày 18 tháng 11 năm 2009, ngành: Vật lý

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (Hội đồng II: Vật lý, Luyện kim, Hóa học)

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Vật lý

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

(1) Chế tạo và nghiên cứu các tính chất từ của các hạt pherit spinen và pherit lục giác có kích thước nanomet;

(2) Nghiên cứu sự phân bố cation và ảnh hưởng của chúng lên tính chất từ của các hệ hạt nano pherit và ganet sắt;

(3) Nghiên cứu các tính chất từ và từ điện trở của các cấu trúc nano trên cơ sở vật liệu oxit có tính nửa kim loại và nhiệt độ chuyển pha từ cao.

(4) Nghiên cứu ứng dụng các vật liệu nano từ trong lĩnh vực cảm biến và tích trữ năng lượng.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 6 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) ... HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);

- Đã hoàn thành 3 đề tài NCKH cấp Nhà nước; 2 đề tài NCKH cấp Bộ;

- Đã công bố (số lượng) 143 bài báo KH, trong đó 58 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 1, trong đó 1 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng 0 tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
----	-----------------	-----------------	-----------------

1	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Trường ĐH Bách Khoa Hà Nội	2008
2	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Trường ĐH Bách Khoa Hà Nội	2009
3	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Trường ĐH Bách Khoa Hà Nội	2010
4	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Trường ĐH Bách Khoa Hà Nội	2011
5	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ	Bộ Giáo dục và đào tạo	2012
6	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Trường ĐH Bách Khoa Hà Nội	2013
7	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Trường ĐH Bách Khoa Hà Nội	2014
8	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Trường ĐH Bách Khoa Hà Nội	2015
9	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Trường ĐH Bách Khoa Hà Nội	2016
10	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Trường ĐH Bách Khoa Hà Nội	2019

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

Luôn hoàn thành vượt giờ giảng dạy và NCKH được giao.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên *:

- Tổng số 16 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn	Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp	Tổng số giờ giảng trực tiếp/Số giờ quy đổi/Số giờ định mức

Chính	Phụ	ĐH	SDH					
1	2014-2015	1				166.5	120	286.5/316.5/256
2	2015-2016	3				99	150	249/359/216
3	2016-2017	3		1		144	120	264/444/216
3 năm học cuối								
4	2017-2018	2				144	300	444/524/216
5	2018-2019	2				67.5	84	151.5/211.5/202.5
6	2019-2020					90	114	204/204/202.5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Hà Lan năm 2002

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Chương trình tiên tiến, Viện khoa học và kỹ thuật vật liệu, Trường ĐH Bách Khoa Hà Nội

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Tốt nghiệp Tiến sĩ ở Hà Lan

4. Hướng dẫn NCS, học viên CH, BSCK, BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Thị Việt Nga	X			X	10/2006 đến 12/2012	Trường ĐH Bách Khoa Hà Nội	2013
2	Nguyễn Thị Lan	X			X	10/2006 đến 12/2012	Trường ĐH Bách Khoa Hà Nội	2013
3	Đào Thị Thủy Nguyệt	X		X		12/2008 đến 11/2014	Trường ĐH Bách Khoa Hà Nội	2015
4	Đàm Nhân Bá	X			X	12/2008 đến 08/2013	Trường ĐH Bách Khoa Hà Nội	2014
5	Lương Ngọc Anh	X		X		11/2012 đến 05/2016	Trường ĐH Bách Khoa Hà Nội	2016

6	Nguyễn Kim Thanh	X		X		05/2013 đến 12/2017	Trường ĐH Bách Khoa Hà Nội	2018
---	------------------	---	--	---	--	---------------------------	--	------

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi được công nhận chức danh PGS							
1	Vật liệu pherit có kích thước nanomet – Công nghệ chế tạo và các hiện tượng từ	CK	Nhà xuất bản Bách Khoa Hà Nội, năm 2020	7	CB	(Tham gia biên soạn ở tất cả các chương)	432/GCN - ĐHBK - ITIMS

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS: 1

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Trước khi được công nhận chức danh PGS					
1	ĐT: Nghiên cứu chế tạo và ứng dụng chất lỏng từ	CN	B2006-01-67, cấp Bộ	01/02/2006 đến 01/12/2007	Nghiệm thu ngày 7/3/2008. Xếp loại kết quả: Tốt
Sau khi được công nhận chức danh PGS					
1	ĐT: Chế tạo và nghiên cứu các tính chất từ của các hạt pherit có kích thước nanomet	CN	103.02. 105.09, cấp Nhà nước	24/11/2009 đến 24/11/2012	Nghiệm thu ngày 28/12/2012. Xếp loại: Đạt
2	ĐT: Nghiên cứu sự phân bố cation và ảnh hưởng của chúng lên tính chất từ của một số hệ hạt nano pherit và garnet sắt	CN	103.02-2012.07, cấp Nhà nước	25/12/2012 đến 25/12/2015	Nghiệm thu ngày 31/10/2015. Xếp loại: Đạt
3	ĐT: Nghiên cứu các tính chất từ và từ điện trở của các cấu trúc nano trên cơ sở vật liệu oxit có tính nửa kim loại và nhiệt độ chuyển pha từ cao	CN	103.02-2015-32, cấp Nhà nước	05/05/2016 đến 05/05/2019	Nghiệm thu ngày 23/11/2019. Xếp loại: Đạt

4	ĐT: Nghiên cứu chế tạo chất lỏng từ ứng dụng cải thiện chất lượng âm thanh loa điện động	CN	B2008-01-219, cấp Bộ	01/12/2008 đến 01/12/2009	Nghiệm thu ngày 29/6/2010. Xếp loại kết quả: Tốt
---	--	----	----------------------	---------------------------	--

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
Trước khi được công nhận chức danh PGS								
1	Formation and magnetic properties of the RCo ₄ Si compounds	5	Không	Journal of Magnetism and Magnetic Materials	Q2 - ISI IF: 2.683	11	196-197, 765-767	1999
2	Uniaxial antiferromagnetic ordering in HoFe ₂ Ge ₂ : a neutron and magnetic study	5	Không	Journal of Alloys and Compounds/09258388	Q1 - ISI IF: 4.175	4	284, 1-2, 42-46	1999

3	Magnetic properties of GdT ₂ Ge ₂ compounds (T=3d, 4d)	7	Không	Journal of Alloys and Compounds	Q1 - ISI IF: 4.175	7	298 , 1-2, 18-25	2000
4	A specific-heat study of GdMn ₄ Al ₈	6	Có	Journal of Alloys and Compounds	Q1 - ISI IF: 4.175	11	309 , 1-2, L10-L12	2000
5	Magnetic properties of TbFe ₄ Al ₈	5	Có	Journal of Alloys and Compounds	Q1 - ISI IF: 4.175	3	313 , 1-2, 21-25	2000
6	Comparative study of the magnetic properties of TbFe ₄ Al ₈ and YFe ₄ Al ₈ compounds	7	Không	Physica B: Condensed Matter	Q2 - ISI IF: 1.874	4	289-290 , 277-281	2000
7	Magnetic phase diagram of ErCuSi studied by neutron diffraction and magnetic measurements	4	Không	Journal of Magnetism and Magnetic Materials	Q2 - ISI IF: 2.683	9	223 , 3, 203-214	2001
8	Multiple competing interactions and reentrant ferrimagnetism in Tb _{0.8} Nd _{0.2} Mn ₆ Ge ₆	5	Không	Journal of Magnetism and Magnetic Materials	Q2 - ISI IF: 2.683	10	231 , 2-3, 121-134	2001

9	Simultaneous structural and magnetic transitions in YFe ₄ Ge ₂ studied by neutron diffraction and magnetic measurements	6	Không	Journal of Magnetism and Magnetic Materials	Q2 - ISI IF: 2.683	9	236 , 1-2, 14-27	2001
10	Magnetic and Mössbauer studies of the DyFe ₁₁ Mo compound	8	Không	Journal of Magnetism and Magnetic Materials	Q2 - ISI IF: 2.683	9	237 , 1, 10-16	2001
11	Magnetic properties of GdT ₄ Al ₈ and GdT ₆ Al ₆ compounds (T=Cr, Mn, Cu)	5	Có	Journal of Alloys and Compounds	Q1 - ISI IF: 4.175	20	315 , 1-2, 28-35	2001
12	Note on the occurrence of rare earth compounds of the type RCr ₆ Al ₆	4	Có	Journal of Alloys and Compounds	Q1 - ISI IF: 4.175		325 , 1-2, L11-L12	2001
13	Magnetic properties of GdFe ₄ Al ₈ and related compounds	4	Có	Physica B: Condensed Matter	Q2 - ISI IF: 1.874	5	294-295 , 212-216	2001

14	Origins of coercivity in the amorphous alloy Nd-Fe-Al	7	Không	IEEE Transactions on Magnetics	Q2 - ISI IF: 1.651	43	37 , 4, 2497- 2499	2001
15	Extraordinary magnetization behavior of single crystalline TbFe _{4.4} Al _{7.6}	6	Có	Physical Review B	Q1 - ISI IF: 3.736	13	65 , 2, 020408	2001
16	Magnetocaloric effect in GdRu ₂ Ge ₂	7	Không	Journal of Applied Physics	Q2 - ISI IF: 2.328	6	91 , 10, 8528	2002
17	Magnetic properties of GdFe ₅ Al ₇ and TbFe _{4.45} Al _{7.55}	4	Có	Journal of Alloys and Compounds	Q1 IF: 4.175	9	338 , 1- 2, 213- 217	2002
18	Magnetic properties of GdFe ₂ Ge ₂	6	Có	Journal of Magnetism and Magnetic Materials	Q2 - ISI IF: 2.683	6	242- 245 , 2, 813- 816	2002

19	Generalised molecular-field treatment of magnetic ordering in locally isotropic systems, applied to Gd-based compounds	2	Không	Physica B: Condensed Matter	Q2 - ISI IF: 1.88	2	319 , 1-4, 105-115	2002
20	Crossover from antiferromagnetic to ferromagnetic ordering in TmCuSi by neutron diffraction	4	Không	Journal of Magnetism and Magnetic Materials	Q2 - ISI IF: 2.683	4	247 , 2, 207-214	2002
21	Magnetic phase diagram of GdNi ₂ Ge ₂ : a magnetisation and specific-heat study	6	Có	Journal of Magnetism and Magnetic Materials	Q2 - ISI IF: 2.863	3	262 , 3, 458-464	2003
22	Giant magnetostriction and magnetisation reversal in a TbFe _{4.4} Al _{7.6} single crystal	2	Không	Physica B: Condensed Matter	Q2 - ISI IF: 1.88		327 , 2-4, 419-422	2003

23	Ultrafast Manipulation of Antiferromagnetism of NiO	3	Có	Physical Review Letters	Q1 - ISI IF: 9.227	69	93 , 117402	2004
24	Multidomain phenomena in 38 tesla	6	Không	Physica B: Condensed Matter	Q2 - ISI IF: 1.88	2	346- 347 , 165- 168	2004
25	Magnetic properties of a TbFe _{3.5} Al _{8.5} single crystal	5	Có	Journal of Magnetism and Magnetic Materials	Q2 - ISI IF: 2.863	4	268 , 3, 303- 308	2004
26	Ultrafast and magnetoelectric phase transitions in antiferromagnets	4	Không	Journal of Magnetism and Magnetic Materials	Q2 - ISI IF: 2.863	2	300 , 1, e264- e269	2006
27	Composition dependence of crystallization temperature and magnetic property of NdFeB thin films	11	Không	Journal of Magnetism and Magnetic Materials	Q2 - ISI IF: 2.863	9	304 , 1, e246- e248	2006

28	Effect of cooling rate and concentration of Ga on the microstructure and magnetic property of NdFeCoGaB ribbons	14	Không	Journal of Magnetism and Magnetic Materials	Q2 - ISI IF: 2.863	2	74 , 1, 012404	2006
29	Coherent control of antiferromagnetism in NiO	3	Không	Physical Review B - Condensed Matter and Materials Physics	Q2 - ISI IF: 3.72	11	74 , 1, 012404	2006
30	Ultrafast spin and lattice dynamics in antiferromagnetic Cr2O3	5	Không	Physical Review B - Condensed Matter and Materials Physics	Q1 - ISI IF: 3.72	14	75 , 15, 155406	2007
31	Time-resolved demagnetization in Cr2O3 by phase-sensitive second harmonic generation	5	Không	Journal of Magnetism and Magnetic Materials	Q2 - ISI IF: 2.863	4	310 , 2, 1604- 1606	2007
32	Magnetic properties of half-metallic semi Heusler $\text{Co}_{1-x}\text{Cu}_x\text{MnSb}$ compounds	6	Có	Journal of Magnetism and Magnetic Materials	Q2 - ISI IF: 2.863	11	311 , 2, 605- 608	2007

33	Ultrafast magnetization dynamics of antiferromagnetic compounds	7	Không	Journal of Physics D: Applied Physics	Q1 - ISI IF: 2.89	43	41 , 16, 164005	2008
34	Enhancement of the Curie Temperature and the Remanence in NdFeB/Fe Multilayer Films	4	Không	Journal of the Korean Physical Society	Q3 IF: 0.63		52 , 5, 1677-1680	2008
35	Magnetic properties of Mn1-xZnxFe2O4 ferrite nanoparticles prepared by using co-precipitation	4	Có	Journal of the Korean Physical Society	Q3 - SCI IF: 0.63	18	52 , 5, 1522-1525	2008
36	Structural and Magnetic Properties of SrLaxFe12-xO19 (x = 0 – 0.15) Prepared by Using a Sol-gel Method	4	Không	Journal of the Korean Physical Society	Q3 - SCI IF: 0.63	8	52 , 5, 1474-1477	2008

37	Synthesis of ultrafine $\text{Sr}_{1-x}\text{La}_x\text{Fe}_{12}\text{-xO}_{19}$ particles with high coercivity and magnetization by sol-gel method	3	Có	Journal of Alloys and Compounds	Q1 - ISI <i>IF: 4.35</i>	35	475 , 1-2, 55-59	2009
38	Effects of Mo Buffer Layers on Microstructure and Magnetic Properties of NdFeB thin films	5	Không	Communications in Physics			16 , 2, 97-102	2006
39	Ultrafast processes in Antiferromagnetic Cr_2O_3	3	Có	Proceedings of the 9th Asia Pacific Physics Conference (9th APPC)			, 277-278	2004
40	Synthesis and characterization of $\text{Fe}_{1-x}\text{Co}_x\text{Fe}_2\text{O}_4$ nanoparticles	5	Không	Proceeding of the Eighth German-Vietnamese Seminar on Physics and Engineering			, 171-174	2005

41	Study of dynamic processes in antiferromagnetic hexagonal manganites YMnO_3 and HoMnO_3 by second harmonic generation	3	Không	Proceedings of the first Vietnamese-Italian International Joint Workshop on Photonics and Nanotechnology			, 88-92	2005
42	Structural and magnetic properties of $\text{SrLa}_x\text{Fe}_{12-x}\text{O}_{19}$ ($x = 0-0.15$) prepared by sol-gel method	5	Không	Proceedings of the 1st IWO FM and 3rd IWONN Conference			, 328-330	2006
43	Alloy-phase composition and magnetic properties of solid solutions $\text{CoMnSb}_{1-x}\text{Sn}_x$ ($x = 0, 0.1, 0.3, 0.5, 0.7, 0.9, 1$)	5	Có	Proceedings of the 1st IWO FM and 3rd IWONN Conference			, 337-339	2006
44	Preparation and study on properties of Mn-Zn ferrite nanoparticles	4	Không	Proceedings of the 1st IWO FM and 3rd IWONN Conference			, 391-393	2006

45	Characterization of nanosized maghemite particles synthesized from magnetite	3	Có	Proceedings of the 1st IWOFM and 3rd IWONN Conference			, 455-457	2006
46	Enhancement of Curie temperature and 27remanence in NdFeB/Fe multilayer films	5	Không	Proceedings of the 1st IWOFM and 3rd IWONN Conference			, 746-749	2006
47	Assesment of magnetic hysteresis loss in spinel ferrite nanoparticles for hyperthermia	3	Có	Proceedings of the second international conference on the development of Biomedical Engineering in Vietnam			, 302-307	2007
48	Magnetic properties of nanosize Li-Cr ferrites prepared by high-energy ball milling	4	Có	Proceedings of the Eleventh Vietnamese – German Seminar on Physics and Engineering			, 74-77	2008

49	Magnetic properties of ultrafine particles $\text{Sr}_{1-x}\text{La}_x\text{Fe}_{12}\text{O}_{19}$ ($x = 0 - 0.2$) prepared by sol-gel method	3	Không	Proceedings of the Eleventh Vietnamese – German Seminar on Physics and Engineering			, 264-266	2008
50	Preparation, magnetic properties and martensite transformation of $\text{Ni}_2\text{MnGa}_{1-x}\text{Al}_x$ Heusler alloys	4	Có	Proceedings of the first International Symposium on Micro/Nano Systems Technology			, 18-21	2008
51	Influence of technology on magnetic and structure of ultrafine particles $\text{SrFe}_{12}\text{O}_{19}$	4	Không	Proceedings of the first International Symposium on Micro/Nano Systems Technology			, 160-163	2008
52	Synthesis and magnetic properties of iron oxides prepared by co-precipitation with different molar ratios of $\text{Fe}^{3+}:\text{Fe}^{2+}$	5	Không	Proceedings of the first International Symposium on Micro/Nano Systems Technology			, 164-168	2008

53	Tính chất từ của hợp chất RFe_9Mo_3 ($\text{R} = \text{Nd, Tb}$)	4	Không	Tuyển tập các báo cáo Hội nghị vật lý toàn quốc lần thứ 4			3 , 1022- 1026	2003
54	Tính chất siêu thuận từ của các hạt nano $\text{CoFe}_3\text{-xO}_4$	4	Không	Tuyển tập các báo cáo Hội nghị vật lý toàn quốc 6			3 , 1022- 1026	2006
55	Nghiên cứu đặc tính nửa kim loại của hệ hợp kim $\text{Co}_1\text{-xCu}_x\text{MnSb}$ bằng các phép đo từ	4	Có	Tuyển tập các báo cáo Hội nghị vật lý toàn quốc 6			3 , 1031- 1034	2006
56	Hiệu ứng từ điện trở trong vật liệu bán Heusler CoMnSb	4	Không	Tuyển tập các báo cáo Hội nghị vật lý toàn quốc 6			3 , 1135- 1138	2006
57	Nghiên cứu ứng dụng chất lỏng từ Fe_3O_4	5	Không	Tuyển tập các báo cáo Hội nghị vật lý toàn quốc 6			2 , 686- 689	2006
58	Kim, Cấu trúc và tính chất từ của băng nguội nhanh $\text{Nd}_{12}\text{Fe}_{82}\text{-xCoxB}_6$	6	Không	Tuyển tập các báo cáo Hội nghị vật lý toàn quốc 6			2 , 803- 806	2006

59	Ảnh hưởng của kích thước hạt lên tính chất của vật liệu làm điện cực âm trong pin Ni-MH	4	Không	Tuyển tập các báo cáo Hội nghị vật lý toàn quốc 6			2 , 88-884	2006
60	Nghiên cứu chế tạo và các tính chất của hệ hạt Ba _{1-x} Sr _x Fe ₁₂ O ₁₉ có kích thước dưới micro mét	4	Không	Tuyển tập các báo cáo Hội nghị vật lý toàn quốc 6			2 , 896-899	2006
61	Magnetic properties of half Heusler compounds with nominal compositions CoMnSb _{0.9} M _{0.1} (M = Al, Si, Sn and Bi)	5	Có	Proceedings of the 20th scientific conference, Section: Engineering Physics			, 87-90	2006
62	Preparation and study on properties of MnFe ₂ O ₄ nanoparticles	4	Không	Proceedings of the 20th scientific conference, Section: Engineering Physics			, 91-94	2006

63	Effect of heat treatment on microstructure, magnetic properties and coercivity mechanism of NdFeB thin films	5	Không	Proceedings of the 20th scientific conference, Section: Engineering Physics			, 105-109	2006
64	Effect of temperature treatment on structure and magnetic properties of ultrafine particles SrLa _{0.1} Fe _{11.9} O ₁₉	5	Không	Proceedings of the 20th scientific conference, Section: Engineering Physics			, 110-114	2006
65	Preparation and characterization of Ni-Mn-Sb thin films by thermal evaporation	4	Không	Proceedings of the 20th scientific conference, Section: Engineering Physics			, 136-139	2006
66	Preparation and characterization of Fe _{0.9} Co _{0.1} Fe ₂₀ magnetic fluid for electromechanical applications	4	Không	Proceedings of the 20th scientific conference, Section: Engineering Physics			, 148-151	2006

67	Điều khiển các tính chất từ của các hạt nano ferit spinel dùng trong các ứng dụng dẫn thuốc và nhiệt trị	4	Không	Proceedings of the 20th scientific conference, Section: Communications and Electronics			, 12-15	2006
68	Sự phát huỳnh quang và tương tác phản sắt từ trong các hạt nano $Zn_{1-x}Co_xO$ ($x = 0, 0.02; 0.05; 0.1$)	3	Không	Kỷ yếu Hội nghị Vật lý Chất rắn Toàn quốc lần thứ 5			, 103-106	2007
69	Nghiên cứu ảnh hưởng của Co lên các tính chất từ của hệ $SrCo_xFe_{12-x}O_{19}$ ($x=0-0.2$) có kích thước dưới micromet	3	Không	Kỷ yếu Hội nghị Vật lý Chất rắn Toàn quốc lần thứ 5			, 136-139	2007
70	Tính chất hóa học và vật lý của chất lỏng từ trên cơ sở hạt từ nano γ - Fe_2O_3 và dung môi hydrocacbon	4	Không	Kỷ yếu Hội nghị Vật lý Chất rắn Toàn quốc lần thứ 5			, 226-229	2007

71	Ảnh hưởng của việc thay thế Pb lên hợp chất siêu dẫn Bi-2223 chế tạo bằng phương pháp sol-gel	5	Không	Kỷ yếu Hội nghị Vật lý Chất rắn Toàn quốc lần thứ 5			, 236-238	2007
72	Cấu trúc và các tính chất từ của ferrit $\text{Li}_{0.5}\text{Fe}_{2.5}\text{O}_4$ có kích thước nano	3	Không	Kỷ yếu Hội nghị Vật lý Chất rắn Toàn quốc lần thứ 5			, 239-242	2007
73	Hiệu ứng từ điện trở của màng mỏng NiMnSb trong cấu trúc đơn lớp và đa lớp	3	Không	Kỷ yếu Hội nghị Vật lý Chất rắn Toàn quốc lần thứ 5			, 265-269	2007
74	Ứng dụng chất lỏng từ trên cơ sở hạt từ nano $\gamma\text{-Fe}_2\text{O}_3$ trong loa điện động	4	Có	Kỷ yếu Hội nghị Vật lý Chất rắn Toàn quốc lần thứ 5			, 817-820	2007

Sau khi được công nhận chức danh PGS

75	Structural, magnetic, and magnetotransport properties of NiMnSb thin films deposited by flash evaporation	2	Không	Applied Physics Letters	Q1 - ISI IF: 3.591	2	99 , 162507	2011
76	Crystallization and magnetic behavior of nanosized nickel ferrite prepared by citrate precursor method	5	Có	Journal of Alloys and Compounds	Q1 - ISI IF: 4.175	58	509 , 6621- 6625	2011
77	Influences of cobalt substitution and size effects on magnetic properties of coprecipitated Co-Fe ferrite nanoparticles	3	Có	Journal of Alloys and Compounds	Q1 - ISI IF: 4.175	22	509 , 5919- 5925	2011

78	Composition and magnetic studies of ultrafine Al-substituted hexaferrite particles prepared by citrate sol-gel method	3	Có	Journal of Magnetism and Magnetic Materials	Q2 - ISI IF: 2.683	21	324 , 1141- 1146	2012
79	Temperature-dependent magnetic properties of yttrium iron garnet nanoparticles prepared by citrate sol-gel	5	Có	Journal of Alloys and Compounds	Q1 - ISI IF: 4.175	41	541 , 18-22	2012
80	Magnetization and coercivity of nanocrystalline gadolinium iron garnet	5	Có	Journal of Magnetism and Magnetic Materials	Q2 - ISI IF: 2.683	26	332 , 180- 185	2013
81	Electrochemical properties of LaNi _{5-x} Ga _x Alloys used as the negative electrodes of Ni-MH batteries	5	Không	Analytical Letters	Q3 - ISI IF: 0.6		46 , 1897- 1909	2013

82	Key step in the synthesis of ultrafine strontium ferrite powders (SrFe ₁₂ O ₁₉) by sol–gel method	4	Không	Journal of Alloys and Compounds	Q1 - ISI IF: 4.175	19	610 , 630-634	2014
83	Synchrotron and Magnetic Study of Chromium-Substituted Nickel Ferrites Prepared by Using Sol-Gel Route	5	Không	IEEE Transactions on Magnetics	Q2 - ISI IF: 1.651		50 , 2502605	2014
84	Influence of Y and La substitution on particle size, structural and magnetic properties of nanosized nickel ferrite prepared by using citrate precursor method	6	Không	Journal of Alloys and Compounds	Q1 - ISI IF: 4.175	8	647 , 419- 426	2015

85	Single Phase Formation, Cation Distribution, and Magnetic Characterization of Coprecipitated Nickel-Zinc Ferrites	5	Không	Analytical Letters,	Q3 - ISI IF: 0.6		48 , 1965- 1978	2015
86	Structural and Magnetic Characterization of Copper Ferrites Prepared by Using Spray Co-Precipitation Method	5	Không	Journal of Nanoscience and Nanotechnology	Q3 - ISI IF: 1.093		16 , 8, 7949- 7954	2016
87	Crystal Structure, Cation Distribution and Oxidation State of Spinel Ferrite Nanoparticles: A Synchrotron XRD and XANES Study	6	Không	Journal of Nanoscience and Nanotechnology	Q3 - ISI IF: 1.093		16 , 8, 7973- 7977	2016

88	Cation distribution in CuFe ₂ O ₄ nanoparticles: Effects of Ni doping on magnetic properties	7	Không	Journal of Applied Physics	Q2 - ISI IF: 2.328	2	120 , 142115	2016
89	Crystallization and magnetic characterizations of DyIG and HoIG nanopowders fabricated using citrate sol-gel	6	Không	Journal of science: Advanced materials and device	Q1 - ISI	5	1 , 2, 193- 199	2016
90	Influence of Structure and Oxidation State on Magnetic Properties of Sr _{1-x} La _x Fe _{12-x} CoxO ₁₉ Nanoparticles Prepared by Sol–Gel Combustion Method	5	Không	Journal of Electronic Materials	Q2 - ISI IF: 1.676	5	46 , 6, 3396	2017

91	Cation distribution assisted tuning of magnetization in nanosized magnesium ferrite	8	Không	Physica Status Solidi (A) Applications and Materials Science	Q2 - ISI IF: 1.606		215 , 1700397	2018
92	Tailoring magnetoresistance in nanosized Sr ₂ FeMoO ₆ samples by varying content of parasitic SrMoO ₄ phase	8	Không	Science of Advanced Materials	Q3 - ISI IF: 1.158		10 , 9, 1258- 1267	2018
93	Local structural change and magnetic dilution effect in (Ca ²⁺ , V ⁵⁺) co-substituted yttrium iron garnet prepared by sol-gel route	5	Có	Journal of Alloys and Compounds	Q1 - ISI IF: 4.175		775 , 1259- 1269	2019

94	Correlations between structural, magnetic and electronic transport properties of nano-sized (Sr, La)-(Fe, Mo) double perovskites	6	Có	Journal of Alloys and Compounds	Q1 - ISI IF: 4.175		793 , 375-384	2019
95	Magnetic interactions and spin wave stiffness constant of In-substituted yttrium iron garnets	6	Không	Journal of science: Advanced materials and device	Q1 - ISI		,	2020
96	Enhancement of magnetic properties of La-substituted strontium hexaferrite particles prepared by sol-gel route	3	Không	Communications in Physics			20 , 2, 137- 142	2010

97	Nghiên cứu chế tạo hạt ferit garnet $R_3Fe_5O_{12}$ (R = Y, Gd, Dy) kích thước nanomet	3	Không	Tạp chí phát triển KH&CN			15 , T1, 27-31	2012
98	Đánh giá tình trạng ô nhiễm kim loại nặng tại làng nghề tái chế chì Đông Mai, Văn Lâm, Hưng Yên bằng phương pháp quang phổ trắc từ học	4	Có	Tạp Chí Khoa Học & Công Nghệ Các Trường Kỹ Thuật			89 , 78-82	2012
99	Ảnh hưởng của kích thước hạt tới tính chất từ của hạt nano pherit $MnFe_2O_4$ tổng hợp bằng phương pháp đồng kết tủa	4	Có	Tạp Chí Khoa Học & Công Nghệ Các Trường Kỹ Thuật			91 , 90-95	2012

100	Electrochemical impedance spectroscopy analysis of LaNi ₅ -xGax alloys used for Ni-MH rechargeable battery	3	Không	VNU Journal of Science: Mathematics-Physics			28 , 1S, 6-10	2012
101	Structure and Magnetic Properties of Rare-Earth Ferrite Garnet Nanoparticles Prepared by Using Sol-Gel Method	4	Không	Tạp Chí Khoa Học & Công Nghệ Các Trường Kỹ Thuật			99 , 45-50	2014
102	Structure And Magnetic Properties Of Nanosized Ni _{1-x} Zn _x Fe ₂ O ₄ Ferrite Particles Prepared By Co-Precipitation Method	6	Không	Tạp Chí Khoa Học & Công Nghệ Các Trường Kỹ Thuật			99 , 54-58	2014

103	Magnetic properties of chromium substituted nickel ferrite nanoparticles prepared by citrate precursor method	4	Không	Tạp Chí Khoa Học & Công Nghệ Các Trường Kỹ Thuật			102 , 122-126	2014
104	Sự hình thành pha và các đặc trưng từ của hệ hạt nano CuFe ₂ O ₄ chế tạo bằng phương pháp phun sương đồng kết tủa	7	Không	Tạp Chí Khoa Học & Công Nghệ Các Trường Kỹ Thuật			52 , 3B, 38-44	2014
105	Magnetization and Magnetoresistance of Particulate Sr ₂ FeMoO ₆ Samples Prepared via Sol-gel Route and Heat Treatment in H ₂ /Ar Atmospheres	7	Có	VNU Journal of Science: Mathematics - Physics			32 , 4, 45-51	2016

106	Enhancements of Critical Temperature in Bi-Pb-Sr-Ca-Cu-O Superconductors	5	Không	VNU Journal of Science: Mathematics-Physics			33 , 3, 17-34	2017
107	Molecular-field Study on Sn Substituted Yttrium Iron Garnet	1	Có	VNU Journal of Science: Mathematics-Physics			34 , 1, 67-74	2018
108	Effect of Substituted Concentration on Structure and Magnetic Properties of $Y_3Fe_{5-x}In_xO_{12}$	3	Có	VNU Journal of Science: Mathematics-Physics			34 , 4, 28-34	2018
109	Synthesis and Characterization of $NiFe_2O_4/ZnO$ core-shell Nanocomposites	6	Có	VNU Journal of Science: Mathematics-Physics			34 , 4, 35-43	2018
110	Gas sensing properties of $CuFe_2O_4$ nanoparticles prepared by spray co-precipitation method	5	Có	Vietnam Journal of Chemistry			57 , 1, 32-38	2019

111	Effects of substituting La and Zn in disordered Sr ₂ FeMoO ₆	3	Không	Tạp Chí Khoa Học & Công Nghệ Các Trường Kỹ Thuật			135 , 43-47	2019
112	Đặc trưng I-V và tính chất từ của các hạt nano Y ₃ Fe _{5-x} Sn _x O ₁₂ chế tạo bằng phương pháp sol-gel	4	Không	Tạp chí khoa học và công nghệ Việt Nam B			61 , 11, 48-51	2019
113	Magnetic properties of nanoparticles Ni _{1-x} Zn _x Fe ₂ O ₄ fabricated by coprecipitation method	5	Không	Proceeding of the International Conference on Advanced Materials and Nanotechnology ICAMN			, 49-53	2012
114	Effects of substitution of Ni By Ga on electrochemical properties of LaNi _{5-x} Ga _x hydrogen storage alloys	3	Không	Proceeding of the International Conference on Advanced Materials and Nanotechnology ICAMN			, 137-142	2012

115	Preparation and physical properties of $\text{NiCr}_x\text{Fe}_{2-x}\text{O}_4$	5	Không	Proceeding of the International Conference on Advanced Materials and Nanotechnology ICAMN			, 175-187	2012
116	Magnetic properties of dysprosium iron garnet nanoparticles	5	Không	Proceeding of the International Conference on Advanced Materials and Nanotechnology ICAMN			, 196-200	2012
117	Improvement of Magnetic Properties of La-Co Substituted $\text{SrFe}_{12}\text{O}_{19}$ Particles Prepared by Sol-Gel Method	4	Không	Proceeding of the International Conference on Advanced Materials and Nanotechnology ICAMN			, 9-13	2014
118	Crystal Structure and Oxidation State of Spinel Ferrite Nanoparticles: A Combined XANES and SXRD Study	6	Không	Proceeding of the International Conference on Advanced Materials and Nanotechnology ICAMN			, 23-26	2014

119	Structural and Magnetic Characterization of Copper Ferrites Prepared by using Spray Coprecipitation Method	5	Không	Proceeding of the International Conference on Advanced Materials and Nanotechnology ICAMN			, 51-56	2014
120	Structural and Magnetic Properties of Y _{3-x} Gd _x Fe ₅ O ₁₂ (x = 0; 1; 1.5; 2; 2.5; 3) Nanoparticles,	4	Không	Proceeding of the International Conference on Advanced Materials and Nanotechnology ICAMN			, 112-115	2014
121	Influence of Rare Earth Substitution on the Properties of Nanoparticles NiFe ₂ O ₄ Synthesized by using Citrate Precursor Technique	6	Không	Proceeding of the International Conference on Advanced Materials and Nanotechnology ICAMN			, 249-253	2014
122	Oxidation State and Magnetic Properties of Fe ₃ O ₄ /ZnO Core/shell Nanoparticles	4	Không	Proceeding of the International Conference on Advanced Materials and Nanotechnology ICAMN			, 158-163	2016

123	Synchrotron X-ray Diffraction and X-ray Absorption Spectroscopic Study of Sr ₂ FeMoO ₆ Nanoparticles	5	Không	Proceeding of the International Conference on Advanced Materials and Nanotechnology ICAMN			, 164-167	2016
124	Structural and magnetic properties of Y ₃ -2xCa ₂ xFe ₅ -xVxO ₁₂ nanoparticles prepared by sol-gel method	6	Không	Proceeding of the International Conference on Advanced Materials and Nanotechnology ICAMN			, 219-223	2016
125	Structure and magnetic properties of sintered SrFe ₁₂ O ₁₉ /NiFe ₂ O ₄ nanocomposites prepared by sol- gel route	4	Không	Proceeding of the International Conference on Advanced Materials and Nanotechnology ICAMN			, 233-237	2016
126	Magnetic Characterization and Cation Distribution of Nanosized Magnesium Ferrites Prepared by using Combustion Method	6	Không	Proceeding of the International Conference on Advanced Materials and Nanotechnology ICAMN			, 238-243	2016

127	Effect of Ce ⁴⁺ doping on structure and properties of yttrium iron garnet	2	Không	Proceeding of the International Conference on Advanced Materials and Nanotechnology ICAMN			, 44-47	2019
128	Nghiên cứu ảnh hưởng của các nguyên tố pha tạp Pb, Ag, Li đến các tính chất của vật liệu siêu dẫn nhiệt độ cao Bi-2223	5	Không	Kỷ yếu Hội nghị Vật lý chất rắn và Khoa học vật liệu toàn quốc lần thứ 8			, 30-34	2013
129	Optimization of preparation conditions to obtain submicron strontium ferrite powder SrFe ₁₂ O ₁₉ using sol-gel method	4	Không	Kỷ yếu Hội nghị Vật lý chất rắn và Khoa học vật liệu toàn quốc lần thứ 8			, 42-47	2013

130	Nghiên cứu ảnh hưởng của thời gian nghiền lên tính chất từ của hệ hợp kim LaNi ₅ -xGex	4	Không	Kỷ yếu Hội nghị Vật lý chất rắn và Khoa học vật liệu toàn quốc lần thứ 8			, 76-78	2013
131	Sự hình thành pha và các đặc trưng từ của pferit NixZn _{1-x} Fe ₂ O ₄ dạng nano tinh thể chế tạo bằng phương pháp đồng kết tủa	6	Không	Kỷ yếu Hội nghị Vật lý chất rắn và Khoa học vật liệu toàn quốc lần thứ 8			, 98-102	2013
132	Nghiên cứu cấu trúc tinh thể và trạng thái hóa trị của hệ hạt nano Sr _{1-x} LaxFe _{12-x} CoxO ₁₉ bằng bức xạ Synchrotron	4	Không	Kỷ yếu Hội nghị Vật lý chất rắn và Khoa học vật liệu toàn quốc lần thứ 9			, 56-59	2015
133	Ảnh hưởng của Sm lên cấu trúc và tính chất từ của hệ SrFe ₁₂ O ₁₉ có kích thước nanomet	4	Không	Kỷ yếu Hội nghị Vật lý chất rắn và Khoa học vật liệu toàn quốc lần thứ 9			, 74-77	2015

134	Nghiên cứu ảnh hưởng của sự pha tạp Ca và V lên cấu trúc và tính chất từ của các hạt nano perit ganet ytri	5	Không	Kỷ yếu Hội nghị Vật lý chất rắn và Khoa học vật liệu toàn quốc lần thứ 9			, 78-81	2015
135	Ảnh hưởng của điều kiện chế tạo lên sự hình thành pha và tính chất từ của các hạt perovskite kép $\text{Sr}_2\text{FeMoO}_6$ kích thước nanomet chế tạo bằng phương pháp sol-gel	6	Không	Kỷ yếu Hội nghị Vật lý chất rắn và Khoa học vật liệu toàn quốc lần thứ 9			, 82-85	2015
136	Ảnh hưởng của việc pha tạp Ni^{2+} đến sự hình thành pha và các tính chất từ của hệ hạt nano CuFe_2O_4 chế tạo bằng phương pháp phun sương đồng kết tủa	6	Không	Kỷ yếu Hội nghị Vật lý chất rắn và Khoa học vật liệu toàn quốc lần thứ 9			, 102-105	2015

137	Study of magnetic properties of chromium substituted lithium ferrite nanoparticles prepared by sol-gel method	4	Không	Kỷ yếu Hội nghị Vật lý chất rắn và Khoa học vật liệu toàn quốc lần thứ 9			, 151-155	2015
138	Nghiên cứu các tính chất từ của hạt nano ferit Mn-Zn nhằm ứng dụng trong nhiệt trị	3	Không	Kỷ yếu Hội nghị Vật lý chất rắn và Khoa học vật liệu toàn quốc lần thứ 9			, 164 – 167	2015
139	Ảnh hưởng của điều kiện thí nghiệm tới tính chất hạt nano ferit $\text{Li}_{0.5}\text{Fe}_{2.5}\text{O}_4$ tổng hợp bằng phương pháp sol-gel	3	Không	Kỷ yếu hội nghị vật liệu và công nghệ nano tiên tiến			, 57-61	2017
140	Ảnh hưởng của cấu trúc đến đặc trưng I-V của một số ferit spinel pha tạp đất hiếm có kích thước nanomet	3	Không	Kỷ yếu Hội nghị Vật lý chất rắn và Khoa học vật liệu toàn quốc lần thứ 10			, 9-12	2017

141	Ảnh hưởng của pha tạp Zn lên cấu trúc và tính chất từ của perovskite kép $\text{Sr}_2\text{FeMoO}_6$	6	Không	Kỷ yếu Hội nghị Vật lý chất rắn và Khoa học vật liệu toàn quốc lần thứ 10			, 13-16	2017
142	Nghiên cứu chế tạo và tính chất của hạt nanocomposite $\text{ZnFe}_2\text{O}_4/\text{ZnO}$	4	Không	Kỷ yếu Hội nghị Vật lý chất rắn và Khoa học vật liệu toàn quốc lần thứ 11			, 32-36	2019
143	Chế tạo và nghiên cứu tính chất từ của các hạt $\text{Y}_3\text{-xCe}_x\text{Fe}_5\text{-xMg}_x\text{O}_{12}$ chế tạo bằng phương pháp sol-gel	4	Không	Kỷ yếu Hội nghị Vật lý chất rắn và Khoa học vật liệu toàn quốc lần thứ 11			, 23-26	2019

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà U.V là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 7

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS.

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
Không có				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ	Vai trò	Cơ sở giáo dục đại học
1	Chương trình Kỹ thuật vi điện tử và Công nghệ nano (định hướng ứng dụng thử nghiệm cho SV ngành Điện tử - Viễn thông từ năm 2018)	Tham gia	Trường ĐH Bách Khoa Hà Nội
2	Chương trình cử nhân Kỹ thuật Vật liệu, mã số 7520309	Tham gia	Trường ĐH Bách Khoa Hà Nội
3	Chương trình Thạc sĩ Khoa học vật liệu, mã số: 84.40.122	Tham gia	Trường ĐH Bách Khoa Hà Nội
4	Chương trình Tiến sĩ Vật liệu điện tử, mã số: 94.40.123	Tham gia	Trường ĐH Bách Khoa Hà Nội

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2020

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)